

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-PT

Ngày: 02 - 01 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Đức Nam

2. Ông Trương Công Huân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 457/2024/HSPT ngày 29/11/2024 đối với bị cáo Đào Mai Phước T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Đào Mai Phước T; giới tính: Nam; sinh năm: 1982, tại Thành phố H; nơi cư trú: đường P, phường S, quận M, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; con ông Đào Đức P và bà Mai Thị H1; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 20/10/2023, Đào Mai Phước T điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường P về đường L, phường T, quận M, thành phố H. Khi đến trước nhà số 202 đường P, phường T, quận M, thành phố H, Đào Mai Phước T rẽ phải vào hẻm 200 đường P, phường T, quận M, thành phố H thì nhìn thấy ông Lâm H là bị hại và ông Đinh Hoàng N đang cãi nhau. Đào Mai Phước T dừng xe khuyên ngăn hai bên nhưng bị ông Lâm H chửi lại, Đào Mai Phước T bực tức xuống xe đi đến đánh ông Lâm H, bà La Ngọc V là vợ ông Lâm H can ngăn nhưng bị Đào Mai Phước T gạt sang một bên. Sau đó, Đào Mai Phước T dùng tay phải có đeo chiếc đồng hồ đánh thẳng vào mặt ông Lâm H một cái làm ông Lâm H té ngã. Đào Mai

Phước T tiếp tục dùng chân phải đá mạnh một cái vào vùng đùi ông Lâm H, khi ông Lâm H đứng dậy, mặc cho mọi người can ngăn nhưng Đào Mai Phước T vẫn tiếp tục đánh liên tiếp 02 cái vào mặt ông Lâm H làm cho ông Lâm H té ngã lần thứ hai, sau đó điều khiển xe bỏ đi. Ông Lâm H bị đánh thương tích, chảy máu vùng mắt phải nên được đưa vào bệnh viện C điều trị vết thương.

Tại bản Kết luận giám định số 91/KLTTCT.2024 ngày 15/03/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chấn thương vùng mặt phải gây sưng nề mô mềm, rách da trên cung mày, xuất huyết kết mạc đã được điều trị hiện còn một sẹo kích thước 1,4x0,1cm ổn định;

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lâm H tại thời điểm giám định là 03%, áp dụng dựa theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế;

- Thương tích trên do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động gây ra; đồng hồ như ảnh cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được thương tích trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Đào Mai Phước T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đào Mai Phước T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2024, bị cáo Đào Mai Phước T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, về tội danh có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Đào Mai Phước T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố, xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật. Về hình phạt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, ngày 25/9/2024, bị cáo Đào Mai Phước T đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Lâm H, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị hại Lâm H sinh năm 1947, tính đến thời điểm xảy ra hành vi phạm tội thì ông Lâm H đã 76 tuổi nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhận thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên để tuyên phạt

bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là mức đầu của khung hình phạt, phù hợp và không nặng. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Đào Mai Phước T nhận thấy: Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, 01 tình tiết tăng nặng tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xuất phát từ việc bị cáo can ngăn ông Lâm H và ông Đinh Hoàng N tranh cãi nhau về sự việc không liên quan đến bị cáo, khi bị ông Lâm H chửi lại thì bị cáo đã liên tiếp dùng tay, chân đánh, đá vào người ông Lâm H làm cho ông Lâm H bị ngã 02 lần dù đã được mọi người xung quanh can ngăn, sau đó bị cáo bỏ đi. Hành vi của bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại Nghị quyết số 01, 02 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự thì bị cáo không đủ điều kiện để cho hưởng án treo. Do đó, đơn kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận. Ngoài ra, tài liệu trong hồ sơ thể hiện trước ngày xét xử sơ thẩm bị cáo Đào Mai Phước T đã chủ động nộp số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 theo biên lai thu tiền ngày 25/9/2024; theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Đào Mai Phước T phải nộp 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định. Từ những nhận định nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Mai Phước T, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Đào Mai Phước T là 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, sửa phần án phí dân sự theo hướng không tuyên buộc bị cáo phải chịu số tiền 1.500.000 đồng; các quyết định khác của Bản án không bị kháng nghị, không có kháng cáo thì có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Đào Mai Phước T không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy bị cáo có sai một phần nhưng nguyên nhân chính là do ông Lâm H chửi bị cáo trước nhưng bị cáo đã đến nhà xin lỗi và đã bồi thường. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Đào Mai Phước T trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Mai Phước T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Đào Mai Phước T cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 11 giờ 20 phút ngày 20/10/2023, xuất phát từ việc bị cáo Đào Mai Phước T can ngăn ông Lâm H là bị hại và ông Đinh Hoàng N tranh cãi nhau nhưng khi bị ông Lâm H chửi lại, bị cáo đã có hành

vi dùng tay phải trên tay có đeo chiếc đồng hồ đánh và dùng chân đá, gây thương tích cho ông Lâm H với tỷ lệ thương tật là 03%.

Hành vi của bị cáo Đào Mai Phước T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Đào Mai Phước T, Hội đồng xét xử xét thấy: Xét, quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm, bị cáo Đào Mai Phước T có 03 tình tiết giảm nhẹ và 01 tình tiết tăng nặng như đã phân tích. Tuy sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại nhưng hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp không cho hưởng án treo nên mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ như: Là lao động chính trong gia đình có hai con nhỏ dưới tuổi thành niên, trực tiếp chăm sóc phụng dưỡng cha mẹ già không còn khả năng lao động, mẹ bị cáo là công nhân viên quốc phòng công tác tại Nhà máy Z756, tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy cấp sơ thẩm đã phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo và xử phạt mức hình phạt nêu trên là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo mới đủ mang tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đào Mai Phước T cho rằng bị hại Lâm H đã chửi bị cáo, xúc phạm gia đình, đe dọa giết cả gia đình bị cáo nên tinh thần bị cáo bị cáo mới bị kích động. Tuy nhiên, theo diễn biến vụ án, căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng đều xác định không có những sự việc như bị cáo khai nại tại phiên tòa phúc thẩm nên lời khai của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm có sai sót khi bị cáo đã bồi thường thiệt hại 30.000.000 đồng cho bị hại trước khi xét xử sơ thẩm nhưng cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.500.000 đồng là không đúng quy định pháp luật nên cần sửa bản án về phần án phí dân sự sơ thẩm, không buộc cáo phải chịu.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị Đào Mai Phước T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Mai Phước T về phần hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự, đối với bị cáo Đào Mai Phước T như sau:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đào Mai Phước T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo không phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm;

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân cc tại TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Tòa án nhân dân Quận 11; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 11; (1)
- Công an Quận 11; (1)
- Chi cục THADS Quận 11; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22) (8)

Trần Minh Châu